

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Số: 137 /2024/ BVSC – QLHĐ

V/v: CBTT Báo cáo tình hình quản trị

Công ty niêm yết năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 30 tháng 01 năm 2023

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Công ty: **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Mã chứng khoán: **BVS**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,4 và 7 tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.3928 8080

Fax: 024.39289888

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nhữ Đình Hòa

Địa chỉ: Tầng 1,4 và 7 tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.3928 8080

Fax: 024.39289888

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

CBTT Báo cáo tình hình quản trị Công ty niêm yết năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2024 tại đường dẫn sau:

<https://bvsc.com.vn/e7768ad0-da3c-430d-8ed2-7aa9ca22cebc/163991/vi>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.

- Lưu QLHĐ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhữ Đình Hòa

Số: 04/2024/BVSC-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty (năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 4 và 7, số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 0243. 928 8080.
- Fax: 0243. 928 9888.
- Email: baocao-bvsc@baoviet.com.vn.
- Vốn điều lệ: 722.339.370.000 đồng.
- Mã chứng khoán: BVS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm Soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số: 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ	21/04/2023	1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023; 2. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023; 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Kiểm soát tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023; 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; 5. Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch sử dụng lợi nhuận 2023; 6. Thông qua chi thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị công ty năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023; 7. Thông qua thay đổi Trụ sở chính của Công ty. 8. Thông qua Lựa chọn Công ty Kiểm toán để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. 9. Thông qua việc sử dụng Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ.

II. Hội đồng Quản trị (năm 2023):

1. Thông tin về thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	<i>Nguyễn Hồng Tuấn</i>	Chủ tịch	Ngày 27/06/2017 là thành viên HĐQT; Ngày 29/11/2018 đến nay là Chủ tịch HĐQT BVSC.	
2	<i>Nguyễn Anh Tuấn</i>	Thành viên	Ngày 12/05/2016	
3	<i>Nhữ Đình Hòa</i>	Thành viên	Ngày 15/04/2015	
4	<i>Nguyễn Quang Hưng</i>	Thành viên	Ngày 27/06/2017	
5	<i>Lê Xuân Nam</i>	Thành viên độc lập	Ngày 22/06/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	<i>Nguyễn Hồng Tuấn</i>	04	100%	
2	<i>Nguyễn Anh Tuấn</i>	04	100%	
3	<i>Nhữ Đình Hòa</i>	04	100%	
4	<i>Nguyễn Quang Hưng</i>	04	100%	
5	<i>Lê Xuân Nam</i>	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc



Năm 2023, HĐQT chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai các giải pháp kinh doanh theo các định hướng, chỉ đạo của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) và phù hợp thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty và diễn biến của Thị trường chứng khoán; tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 21/04/2023. Trong quá trình điều hành, HĐQT thấy rằng Ban Tổng Giám đốc luôn thực hiện đảm bảo theo phân cấp quản trị tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc luôn tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hành quý về tình hình hoạt động kinh doanh, các định hướng triển khai tới HĐQT trước khi thực hiện.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Năm 2023, các Ủy ban đã triển khai các hoạt động sau đây:

- Ủy ban Quản trị công ty, bổ nhiệm và thù lao (“**QTCT, BM & TL**”) đã triển khai các công việc: (i) Đánh giá cho ý kiến đối với đề xuất quyết toán quỹ lương năm 2022 & Kế hoạch quỹ lương năm 2023, đề xuất thưởng ban quản trị năm 2022; (ii) Triển khai công tác bổ nhiệm các nhận sự cao cấp của Công ty như Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh; cho ý kiến đánh giá đối với việc bổ nhiệm các vị trí Trưởng Phòng theo đề nghị của Công ty; (iii) Thẩm định & tham mưu cho HĐQT đối với Kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế 2022; (iv) Kiến nghị HĐQT và đánh giá chính sách quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty; (v) Tham mưu, tư vấn cho HĐQT những vấn đề chính sách quản lý lao động, chính sách lương & đãi ngộ của Công ty; và (vi) thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của HĐQT liên quan đến các vấn đề về quản trị công ty.

- Ủy ban Quản trị rủi ro & Alco (“**QTRR & ALCO**”) đã triển khai các công việc: (i) Thẩm định Chính sách rủi ro và Hạn mức rủi ro năm 2023 báo cáo HĐQT phê chuẩn; (ii) Thẩm định Kế hoạch trang bị tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023; (iii) Tham dự và cho ý kiến tại 04 cuộc họp Hội đồng quản lý rủi ro của Công ty (các cuộc họp này nhằm mục đích rà soát, đánh giá hiệu quả toàn bộ hoạt động quản lý rủi ro đang được tiến hành tại Công ty, đưa ra các khuôn khổ, hành động, biện pháp cần được thực hiện để đảm bảo quản lý rủi ro một cách hài hòa, hợp lý); (vi) Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của HĐQT liên quan đến các vấn đề quản trị rủi ro trong hoạt động của Công ty.

- Ủy ban Kiểm toán đã triển khai các công việc: (i) Thẩm định Báo cáo Kiểm toán năm 2022 và Kế hoạch Kiểm toán năm 2023 do Bộ phận KTNB trình để báo cáo HĐQT phê duyệt; (ii) Thẩm định Dự thảo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán để trình HĐQT phê duyệt; (iii) Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của Bộ phận KTNB nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ, hoàn thành kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023; (iv) Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của HĐQT liên quan đến việc đánh giá về các hoạt động của Công ty đối với việc tuân thủ các chính sách và quy định nội bộ của Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị (năm 2023):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
-----	---------------	------	----------	-----------------

1	Nghị quyết số: 01/2023/NQ- HĐQT	Ngày 07/02/2023	V/v Phê duyệt Báo cáo Kiểm toán năm 2022 và Kế hoạch kiểm toán năm 2023 của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ.	100%
2	Nghị quyết số: 02/2023/NQ- HĐQT	Ngày 16/02/2023	V/v Phê duyệt Kế hoạch quỹ lương và quỹ chi trả cho hoạt động môi giới và phân phối trái phiếu doanh nghiệp năm 2023	100%
3	Nghị quyết số: 03/2023/NQ- HĐQT	Ngày 22/02/2023	V/v Quy hoạch cán bộ cho chức vụ Giám đốc Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh	100%
4	Nghị quyết số: 04/2023/NQ- HĐQT	Ngày 28/02/2023	V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
5	Nghị quyết số: 05/2023/NQ- HĐQT	Ngày 14/03/2023	V/v Phê duyệt Kế hoạch trang bị TSCĐ và đầu tư XDCB năm 2023	100%
6	Nghị quyết số: 06/2023/NQ- HĐQT	Ngày 14/03/2023	V/v Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư cải tạo Văn phòng Trụ sở mới của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100%
7	Nghị quyết số: 07/2023/NQ- HĐQT	Ngày 30/03/2023	V/v Các vấn đề thông qua tại cuộc họp HĐQT lần thứ 1 năm 2023	100%
8	Nghị quyết số: 08/2023/NQ- HĐQT	Ngày 30/03/2023	V/v Thời gian, địa điểm, chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100%
9	Nghị quyết số: 09/2023/NQ-	Ngày 30/03/2023	V/v Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên	100%

	HĐQT		năm 2023	
10	Nghị quyết số: 10/2023/NQ- HĐQT	Ngày 30/03/2023	V/v Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
11	Nghị quyết số: 11/2023/NQ- HĐQT	Ngày 17/04/2023	V/v Phê duyệt Kế hoạch Kinh doanh năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	100%
12	Nghị quyết số: 12/2023/NQ- HĐQT	Ngày 25/04/2023	V/v: kéo dài thời gian giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty	100%
13	Nghị quyết số: 13/2023/NQ- HĐQT	Ngày 26/04/2023	V/v: Kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế 2022 và Quyết toán thưởng Ban quản trị năm 2022.	100%
14	Nghị quyết số: 14/2023/NQ- HĐQT	Ngày 09/05/2023	V/v: Phê duyệt nâng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ đối với cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (mã cổ phiếu “EIB”)	100%
15	Nghị quyết số: 15/2023/NQ- HĐQT	Ngày 09/05/2023	V/v: Phê duyệt cho Công ty được ký kết các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan phải được chấp thuận của HĐQT	100%
16	Nghị quyết số: 16/2023/NQ- HĐQT	Ngày 26/05/2023	V/v: Gia hạn thời gian hoạt động của Quỹ Đầu tư giá trị Bảo Việt (“BVIF”)	100%
17	Nghị quyết số: 17/2023/NQ- HĐQT	Ngày 06/06/2023	V/v Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư cải tạo Văn phòng Trụ sở mới của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100%

18	Nghị quyết số: 18/2023/NQ- HĐQT	Ngày 13/06/2023	V/v Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	100%
19	Nghị quyết số: 19/2023/NQ- HĐQT	Ngày 21/06/2023	V/v: Các vấn đề thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị lần thứ 2 năm 2023	100%
20	Nghị quyết số: 20/2023/NQ- HĐQT	Ngày 21/06/2023	V/v Điều chỉnh Quy mô cải tạo Văn phòng trụ sở Chi nhánh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại Tp. Hồ Chí Minh	100%
21	Nghị quyết số: 21/2023/NQ- HĐQT	Ngày 21/06/2023	V/v Phê duyệt chủ trương chuyển địa điểm Phòng Giao dịch Lê Hồng Phong trực thuộc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100%
22	Nghị quyết số: 22/2023/NQ- HĐQT	Ngày 05/07/2023	V/v: Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Dự án đầu tư cải tạo Văn phòng Trụ sở mới của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100%
23	Nghị quyết số: 23/2023/NQ- HĐQT	Ngày 18/07/2023	V/v: Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư cải tạo Văn phòng Trụ sở mới của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100%
24	Nghị quyết số: 24/2023/NQ- HĐQT	Ngày 07/09/2023	V/v: Phê duyệt chuyển địa điểm và đổi tên Phòng Giao dịch Lê Hồng Phong trực thuộc Chi nhánh Hồ Chí Minh của Công ty Cổ	100%

			phần Chứng khoán Bảo Việt	
25	Nghị quyết số: 25/2023/NQ- HĐQT	Ngày 07/09/2023	<i>V/v: Phê duyệt nâng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ đối với cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (mã cổ phiếu "DIG")</i>	100%
26	Nghị quyết số: 26/2023/NQ- HĐQT	Ngày 26/09/2023	<i>V/v Thanh toán cổ tức bằng tiền năm 2022</i>	100%
27	Nghị quyết số: 27/2023/NQ- HĐQT	Ngày 26/09/2023	<i>V/v Các vấn đề thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị lần thứ 3 năm 2023</i>	100%
28	Nghị quyết số: 28/2023/NQ- HĐQT	Ngày 08/12/2023	<i>V/v: Phê duyệt nâng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ đối với cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng mã cổ phiếu VPB (mã cổ phiếu "VPB")</i>	100%
29	Nghị quyết số: 29/2023/NQ- HĐQT	Ngày 20/12/2023	<i>V/v: Các vấn đề thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị lần thứ 4 năm 2023</i>	100%
30	Nghị quyết số: 30/2023/NQ- HĐQT	Ngày 20/12/2023	<i>V/v Phê duyệt Kế hoạch trang bị TSCĐ và đầu tư XDCB năm 2024</i>	100%

III. Ban kiểm soát (năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
-----	----------------	---------	--	---------------------

1	Ông Nguyễn Xuân Hòa	Trưởng ban	Ngày 15/04/2015	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh thương mại.
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên	Ngày 15/04/2015	Cử nhân Tài chính Ngân hàng.
3	Ông Hoàng Giang Bình	Thành viên	Ngày 15/04/2015	Thạc sỹ Kế toán – Tài chính.

2. Các cuộc họp BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Xuân Hòa	04	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	04	100%	
3	Ông Hoàng Giang Bình	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã triển các hoạt động giám sát đối với Công ty như sau:

- **Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc**
 - BKS thực hiện giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT, việc tuân thủ các quy trình, quy chế nội bộ của Công ty trong công tác quản trị và điều hành Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
 - BKS tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT, nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, kiến nghị HĐQT và Ban Tổng Giám đốc một số biện pháp trong tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- **Giám sát việc thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính tại Công ty**

- BKS tiến hành rà soát, thẩm định và thống nhất ý kiến đối với các Báo cáo tài chính năm 2022 theo Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

- BKS xem xét Thư quản lý năm 2022 của Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam phát hành và theo dõi tình hình Công ty thực hiện các khuyến nghị theo nội dung Thư quản lý.

- BKS kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

- *Giám sát các hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty*

- Báo cáo tới cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về kết quả giám sát thực hiện hoạt động kinh doanh và tài chính năm 2022 của Công ty; trình Kế hoạch hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023-2024;

- Thực hiện giải quyết các kiến nghị của Cổ đông đối với Công ty: năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của Cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành;

- BKS kiến nghị HĐQT, Ban Điều hành các biện pháp tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- BKS kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Năm 2023, BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ, nhiệt tình từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trên nguyên tắc đảm bảo tối đa lợi ích của BVSC, của cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS và các văn bản nội bộ khác của Công ty vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, BKS thường xuyên trao đổi với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng nghiệp vụ của Công ty để nắm bắt kịp thời các thông tin trong quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

5. Hoạt động khác của BKS:

- BKS phối hợp với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 21/04/2023.

- BKS phối hợp với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc triển khai lựa chọn Công ty Kiểm toán để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024, 2025 & 2026 của Công ty.

- BKS thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của BKS; các văn bản nội bộ khác của BVSC và quy định của pháp luật hiện hành.

IV. Ban điều hành



Stt	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên Ban Tổng Giám đốc
1	Ông Nhĩ Đình Hòa - Tổng Giám đốc	Ngày 12/04/1972	Thạc sỹ kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm lần đầu: 08/02/2010.
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Phó Tổng Giám đốc	Ngày 09/11/1976	Thạc sỹ Kinh tế	Ngày bổ nhiệm lần đầu: 15/07/2010

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Hồng Thủy	Ngày 22/01/1973	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành tài chính – ngân hàng	Ngày bổ nhiệm lần đầu: 26/04/2022.

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Tất cả các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty đã hoàn thành Chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các công ty cổ phần đại chúng do Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và đã được cấp Chứng chỉ hoàn thành khóa học.

Ngoài ra, các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Thư ký và Người phụ trách quản trị công ty và các cán bộ quản lý khác thường xuyên cập nhật nghiên cứu quy định mới của pháp luật về quản trị công ty; đồng thời cũng tích cực tham gia các khóa đào tạo, diễn đàn, hội thảo liên quan đến quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo Danh sách đính kèm*
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Bảo Việt	Công ty mẹ; đồng thời là Tổ chức có liên quan của người nội bộ BVSC	Số: 010011176 1, thay đổi lần 15, do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/07/2022	Số 08, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Năm 2023	Nghị quyết số: 21/2021/ NQ-HĐQT ngày 28/09/2021 và Nghị quyết số: 15/2023/ NQ-HĐQT ngày 09/05/2023 của HĐQT BVSC	Phí giao dịch chứng khoán: 39.936.356 đồng	
							Phí lưu ký: 201.582.270 đồng	
							Phí tư vấn: 100.000.000 đồng	
							Phí cung cấp báo giá cổ phiếu: 70.000.000 đồng	
							Chi phí công nghệ thông tin: (129.710.089) đồng	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
							Quản lý sổ cổ đông, trả cổ tức: 88.000.000 đồng	
							Thuê văn phòng (6.161.904.000) đồng	
							Trả cổ tức năm 2022: (43.281.193.000) đồng	
2	Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ	Công ty con của Công ty mẹ; đồng thời là Tổ chức có liên quan của người nội bộ BVSC	Số: 46/GPĐC/ KDBH cấp ngày 13/04/2021 bởi Bộ Tài Chính	Tầng 37, Keangnam Ha Noi Landmark Tower, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	Năm 2023	Nghị quyết số: 21/2021/ NQ- HĐQT ngày 28/09/2021 và Nghị quyết số: 15/2023/ NQ- HĐQT ngày 09/05/2023 của	Phí giao dịch chứng khoán: 475.996.901 đồng.	
							Phí lưu ký: 95.237.824 đồng.	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
						HĐQT BVSC	Phí Thuê văn phòng: (3.866.967.266) đồng	
							Phí bảo hiểm nhân thọ: (3.050.893.980) đồng	
3	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Công ty con của Công ty mẹ; đồng thời là Tổ chức có liên quan của người nội bộ BVSC	Số: 45/GPĐC1 5/KDBH cấp ngày 29/03/2019 bởi Bộ Tài chính	Số 7 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.	06 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số: 21/2021/ NQ- HĐQT ngày 28/09/2021 và Nghị quyết số: 15/2023/ NQ-	Phí giao dịch chứng khoán: 510.465.615 đồng Phí lưu ký: 3.777.531 đồng	

luu

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
						HĐQT ngày 09/05/2023 của HĐQT BVSC	Phí Bảo hiểm Healthcare: (1.959.400.000) đồng	
							Phí bảo hiểm K care: (258.092.900) đồng	
4	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt	Công ty con của Công ty mẹ	Số: 0103193730 thay đổi lần thứ 8 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày	Số 71 đường Ngô Sỹ Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	Năm 2023	Nghị quyết số: 21/2021/NQ-HĐQT ngày 28/09/2021 và Nghị quyết số: 15/2023/NQ-HĐQT	Phí Thuê văn phòng: 6.377.868.288 đồng. Tiền điện và gửi xe: (593.641.690) đồng.	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
			04/01/2019			ngày 09/05/2023 của HĐQT BVSC	Phí quản lý dịch vụ tòa nhà (1.819.938.674) đồng.	
							Chi phí khác: (72.513.000) đồng	
5	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt	Công ty con của Công ty mẹ	Số: 08/GPĐC-UBCK cấp ngày 17/01/2022 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 5, số 8 Lê Thái Tổ, Hàng Trống,	Năm 2023	Nghị quyết số: 21/2021/NQ-HĐQT ngày 28/09/2021 và Nghị quyết số: 15/2023/NQ-	Phí giao dịch chứng khoán: 368.472.070 đồng	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
				Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam		HĐQT ngày 09/05/2023 của HĐQT BVSC	Phí lưu ký: 112.010.179 đồng Phí tư vấn: 200.000.000 đồng	
7	Quỹ đầu tư giá trị Bảo Việt (BVIF)	Công ty con của Công ty mẹ	Số 223/TB-UBCK ngày 20/10/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp	Tầng 5, số 8 Lê Thái Tổ, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	Năm 2023		Cổ tức: 8.000.000.000 đồng	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. *Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:*

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (*tính tại thời điểm lập báo cáo*):

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	Thành viên HĐQT của Công ty, đồng thời là Thành viên HĐQT của Ngân hàng TMCP Bảo Việt	Số: 0103126572, thay đổi lần 10, do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/11/2017	Tầng 1 và tầng 5, tòa nhà Corner Stone, Số 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Năm 2023	Nghị quyết số: 15/2023/NQ-HĐQT ngày 09/05/2023 của HĐQT BVSC	Vay tiền ngân hàng: 170.000.000.000 đồng	

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (*nếu có*) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ
(Báo cáo năm 2023)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Theo Danh sách đính kèm.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty *Không có.*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Tuấn



DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2023

(Đính kèm Báo cáo Quản trị năm 2023 của BVSC)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
1	Nguyễn Hồng Tuấn	001C100034	Chủ tịch HĐQT	26	0,000036%	
1.1	Nguyễn Ngọc Tôn	(Không có)		0	0%	Cha đẻ
1.2	Trần Thị Hà	(Không có)		0	0%	Mẹ đẻ
1.3	Hà Thanh Cảnh	(Không có)		0	0%	Bố vợ
1.4	Trần Thị Minh Trường	001C140103		0	0%	Mẹ vợ
1.5	Hà Thị Tuyết Anh	001C101167		0	0%	Vợ
1.6	Nguyễn Hà Minh Anh	001C238888		0	0%	Con
1.7	Nguyễn Hà Khánh Nam	(Không có)		0	0%	Con
1.8	Nguyễn Thị Thu Hằng	(Không có)		0	0%	Em gái
1.9	Hoàng Xuân Hiệp	(Không có)		0	0%	Em rể
1.10	Tập đoàn Bảo Việt	001C000009		43.281.193	59,92%	Là người ủy quyền đại diện cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (“BVSC”)
1.11	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	001C008888		0	0%	Phó Chủ tịch HĐQT
1.12	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	001C006868		0	0%	Chủ tịch Thành viên HĐQT
2	Nguyễn Anh Tuấn	001C120929	TV HĐQT	0	0%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
2.1	Nguyễn Văn Vịnh	(Không có)		0	0%	Cha đẻ
2.2	Hoàng Thị Tích	(Không có)		0	0%	Mẹ đẻ
2.3	Lê Hồng Sơn	(Không có)		0	0%	Bố vợ
2.4	Ngô Thị Bạch Tuyết	(Không có)		0	0%	Mẹ vợ
2.5	Lê Hồng Phụng	001C138921		0	0%	Vợ
2.6	Nguyễn Phúc Duy Anh	(Không có)		0	0%	Con
2.7	Nguyễn Hồng Phúc	(Không có)		0	0%	Con
2.8	Nguyễn Nguyên Vũ	(Không có)		0	0%	Con
2.9	Nguyễn Thị Thanh Tâm	(Không có)		0	0%	Chị gái
2.10	Hoàng Ngọc Tuýnh	(Không có)		0	0%	Anh rể
2.11	Nguyễn Hoàng Long	(Không có)		0	0%	Em trai
2.12	Nguyễn Thị Hiền	(Không có)		0	0%	Em dâu
2.13	Nguyễn Thị Thu Hiền	001C122161		0	0%	Em gái
2.14	Đỗ Xuân Quân	(Không có)		0	0%	Em rể
2.15	Tập đoàn Bảo Việt	001C000009		43.281.193	59,92%	Là người ủy quyền đại diện cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt tại BVSC
3	Nhữ Đình Hòa	001C102390	TV HĐQT, TGD Công ty	103.000	0,14%	
3.1	Nhữ Đình Quát					Bố đẻ (đã mất)
3.2	Vũ Thị Cẩn	(Không có)		0	0%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
3.3	Nguyễn Phú Trường					Bố vợ (đã mất)
3.4	Tạ Lê Hằng	(Không có)		0	0%	Mẹ vợ
3.5	Nguyễn Thục Anh	001C101918		0	0%	Vợ
3.6	Nhữ Thục Huyền	(Không có)		0	0%	Con
3.7	Nhữ Lâm Phương	(Không có)		0	0%	Con
3.8	Nhữ Đình Thành	(Không có)		0	0%	Anh trai
3.9	Nguyễn Thị Thu	(Không có)		0	0%	Chị dâu
3.10	Nhữ Thị Chúc	(Không có)		0	0%	Chị gái
3.11	Lê Hồng Trường	(Không có)		0	0%	Anh rể
3.12	Nhữ Thị Mai	(Không có)		0	0%	Chị gái
3.13	Đặng Tiến Thái	(Không có)		0	0%	Anh rể
3.14	Nhữ Thị Hà	(Không có)		0	0%	Chị
3.15	Vũ Khắc Bắc	001C171113		0	0%	Anh rể
3.16	Tập đoàn Bảo Việt	001C000009		43.281.193	59,92%	là người ủy quyền đại diện cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt tại BVSC
4	Nguyễn Quang Hưng	001C120676	TV HĐQT	0	0%	
4.1	Nguyễn Quang Bính	(Không có)		0	0%	Cha đẻ
4.2	Quách Thị Hương	(Không có)		0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Phạm Duy Bình	(Không có)		0	0%	Bố vợ
4.4	Phạm Thị Kim Thanh	(Không có)		0	0%	Mẹ vợ

C.

PHÂN

G KHC

U VIỆ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
4.5	Phạm Thu Hương	002C227766		0	0%	Vợ
4.6	Nguyễn Khánh Linh	(Không có)		0	0%	Con
4.7	Nguyễn Quang Tùng	(Không có)		0	0%	Con
4.8	Nguyễn Thị Quỳnh	007C910483 058C586266		0	0%	Em gái
4.9	Trần Huy Hoàng	058C234338		0	0%	Em rể
4.10	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	001C006868		0	0%	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Xuân Nam	001C184568	TV độc lập HĐQT	0	0%	
5.1	Lê Xuân Thiều	(Không có)		0	0%	Cha đẻ
5.2	Đặng Thị Duyệt	(Không có)		0	0%	Mẹ đẻ
5.3	Lê Xuân Kỳ	(Không có)		0	0%	Bố vợ
5.4	Đinh Thị Lương	(Không có)		0	0%	Mẹ vợ
5.5	Lê Thị Hà Ngân	(Không có)		0	0%	Vợ
5.6	Lê Minh Hà	(Không có)		0	0%	Con
5.7	Lê Minh Anh	(Không có)		0	0%	Con
5.8	Lê Xuân Long	(Không có)		0	0%	Anh trai
5.9	Từ Thị Hồng Vân	(Không có)				Chị dâu
5.10	Lê Thị Nga	(Không có)		0	0%	Em gái
5.11	Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ	001C088888		0	0%	Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
5.12	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội	(Không có)		0	0%	Phó Chủ tịch HĐQT
5.13	Công ty Cổ phần Sài Gòn – Phú Quốc	(Không có)		0	0%	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	001C102568	Phó TGD Công ty	4.000	0,0055%	
6.1	Nguyễn Văn Vượng					Cha đẻ (Đã mất)
6.2	Cao Ngọc Hoa	001C119668		0	0%	Mẹ đẻ
6.3	Trần Ngọc Hồi	001C101486		0	0%	Bố chồng
6.4	Vũ Thị Yến	001C120586		0	0%	Mẹ chồng
6.5	Trần Ngọc Anh	001C100090		0	0%	Chồng
6.6	Trần Ngọc Đức Anh	(Không có)		0	0%	Con
6.7	Trần Ngọc Phan Anh	(Không có)		0	0%	Con
7	Nguyễn Xuân Hòa	001C120390	Trưởng BKS	0	0%	
7.1	Nguyễn Kim Thoa	Không có		0	0%	Cha đẻ
7.2	Trần Thị Sửu	(Không có)		0	0%	Mẹ đẻ
7.3	Đỗ Đình Lâm	(Không có)		0	0%	Bố vợ
7.4	Mai Thị Hồng	(Không có)		0	0%	Mẹ vợ
7.5	Đỗ Thị Hương Lan	(Không có)		0	0%	Vợ
7.6	Nguyễn Thế Khang	(Không có)		0	0%	Con
7.7	Nguyễn Đỗ Quỳnh Mai	(Không có)		0	0%	Con



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
7.8	Nguyễn Thị Minh Châu	(Không có)		0	0%	Con
7.9	Nguyễn Thị Kim Bình	001C161197		0	0%	Chị ruột
7.10	Đỗ Quang Khải	(Không có)		0	0%	Anh rể
7.11	Tập đoàn Bảo Việt	001C000009		43.281.193	59,92%	Kế toán trưởng, đồng thời là người ủy quyền đại diện cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt tại BVSC
7.12	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	001C006868		0	0%	Thành viên HĐQT
7.13	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc	(Không có)		0	0%	Chủ tịch HĐQT
7.14	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF)	BVIFBIDV		0	0%	Thành viên Ban đại diện của Quỹ
8	Nguyễn Thị Thanh Vân	001C111983	TV BKS	0	0%	
8.1	Nguyễn Công Huân					Cha đẻ (đã mất)
8.2	Phạm Thị Minh Nguyệt	(Không có)		0	0%	Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Tư Điền	(Không có)		0	0%	Bố chồng
8.4	Nguyễn Thị Như Hà	(Không có)		0	0%	Mẹ chồng
8.5	Nguyễn Tư Triều	(Không có)		0	0%	Chồng
8.6	Nguyễn Tư Hải Triều	(Không có)		0	0%	Con
8.7	Nguyễn Tư Việt Triều	(Không có)		0	0%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
8.8	Nguyễn Công Tuấn	(Không có)		0	0%	Em trai
8.9	Lê Huyền Trâm	2085601		0	0%	Em dâu
9	Hoàng Giang Bình	001C133886	TV BKS	0	0%	
9.1	Hoàng Đình Ly	009C047635		0	0%	Cha đẻ
9.2	Nguyễn Thị Nga	(Không có)		0	0%	Mẹ đẻ
9.3	Phạm Vinh Quang	(Không có)		0	0%	Bố vợ
9.4	Nguyễn Thị Kim Nhung	(Không có)		0	0%	Mẹ vợ
9.5	Phạm Thị Phương Nga	(Không có)		0	0%	Vợ
9.6	Hoàng Minh Khánh	(Không có)		0	0%	Con
9.7	Hoàng Trường An	(Không có)		0	0%	Em
10	Bùi Thị Mai Hiền	001C181977	Thư ký công ty	0	0%	
10.1	Bùi Quang Thanh					Bố đẻ (đã mất)
10.2	Đỗ Thị Đại	026C006468		0	0%	Mẹ đẻ
10.3	Trần Hữu Thành					Bố chồng (đã mất)
10.4	Trần Thị Nhữ	(Không có)		0	0%	Mẹ chồng
10.5	Trần Tuấn Minh	001C102668		0	0%	Chồng
10.6	Trần Lâm Phong	021C811358		0	0%	Con
10.7	Bùi Thị Mai An	001C101975	Nhân viên P. PC KSNB&QTRR	0	0%	Chị ruột
10.8	Cao Trần Đại	001C108886 067C002269		0	0%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
12.11	Nguyễn Văn Nam	001C143159		0	0%	Em rể
13	Nguyễn Thị Hằng	001C140028	Chuyên viên KTNB	0	0%	
13.1	Nguyễn Văn Diễm	001C171954		0	0%	Bố đẻ
13.2	Vũ Thị Hồng	001C171955		0	0%	Mẹ đẻ
13.3	Lương Quang Thuận	(Không có)		0	0%	Bố chồng
13.4	Nguyễn Thị An	(Không có)		0	0%	Mẹ chồng
13.5	Lương Quang Khương	001C181686		0	0%	Chồng
13.6	Lương Quang Dư Minh	(Không có)		0	0%	Con
13.7	Lương Khánh Thảo	(Không có)		0	0%	Con
13.8	Nguyễn Thị Huyền	001C142068		0	0%	Chị gái
13.9	Bùi Văn Thương	001C146668		0	0%	Anh rể
13.10	Nguyễn Thị Hương Nhung	001C148383		0	0%	Em gái
13.11	Đinh Đức Vinh	(Không có)		0	0%	Em rể
13.12	Nguyễn Văn Dũng	001C142626		0	0%	Em trai
13.13	Tô Thị Lệ	001C173191		0	0%	Em dâu



**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
NĂM 2023**

(Đính kèm Báo cáo Quản trị năm 2023 của BVSC)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
A. CÁ NHÂN							
1	Nguyễn Hồng Tuấn	001C100034	Chủ tịch HĐQT	Ngày 27/06/2017			Người nội bộ của Công ty
2	Nhữ Đình Hòa	001C102390	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	Ngày 15/04/2015			Người nội bộ của Công ty
2	Nguyễn Anh Tuấn	001C120929	Thành viên HĐQT	Ngày 12/05/2016			Người nội bộ của Công ty
3	Nguyễn Quang Hưng	001C120676	Thành viên HĐQT	Ngày 27/06/2017			Người nội bộ của Công ty
5	Lê Xuân Nam	001C102390	Thành viên độc lập HĐQT	Ngày 22/06/2020			Người nội bộ của Công ty
6	Nguyễn Xuân Hòa	001C120390	Trưởng BKS	Ngày 15/04/2015			Người nội bộ của Công ty
7	Nguyễn Thị Thanh Vân	001C111983	Thành viên BKS	Ngày 15/04/2015			Người nội bộ của Công ty
8	Hoàng Giang Bình	001C133886	Thành viên BKS	Ngày 15/04/2015			Người nội bộ của Công ty
9	Nguyễn Thị Thanh Thủy	001C102568	Phó Tổng Giám đốc	15/07/2010			Người nội bộ của Công ty
10	Nguyễn Hồng Thủy	001C121336	Kế toán trưởng	26/04/2022			Người nội bộ của Công ty
11	Bùi Thị Mai Hiên	001C181977	Thư ký công ty	26/09/2013			Người nội bộ của Công ty
12	Vũ Duy Vương	001C123586	Thư ký công ty kiêm Người phụ	27/09/2018			Người nội bộ của Công ty

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			trách quản trị công ty				
13	Nguyễn Thị Hằng	001C140028	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ	31/08/2018			Người nội bộ của Công ty
A. TỔ CHỨC							
14	Tập đoàn Bảo Việt	001C000009		26/11/1999			Công ty mẹ
15	Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ	001C088888		26/11/1999			Công ty con của Công ty mẹ
16	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	001C006868		26/11/1999			Công ty con của Công ty mẹ
17	Công ty TNHH Đầu tư Bảo Việt			09/01/2009			Công ty con của Công ty mẹ
18	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt	BIDB500066 001C099999		07/11/2005			Công ty con của Công ty mẹ
19	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc			10/02/2009			Công ty con của Công ty mẹ
20	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF)	BIDB555666		22/10/2015			Công ty con của Công ty mẹ